

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

MUC LUC

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2011.....	2
1. Tình hình kinh doanh:	2
2. Kết quả hoạt động:.....	2
II. CÔNG TY CP VIỄN THÔNG VTC	3
❖ <i>Hoạt động dịch vụ kỹ thuật</i>	3
❖ <i>Hoạt động kinh doanh thương mại</i>	4
III. CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT	4
1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công Nghệ Thông Minh	5
2. Công ty cổ phần Công Nghệ Tích Hợp (ITE)	5
3. Công ty cổ phần công nghệ mạng Việt Thành Công- VTCN.....	6
PHỤ LỤC 1: SỐ LIỆU KINH DOANH TOÀN CÔNG TY.....	7
PHỤ LỤC 2. SỐ LIỆU KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT	8

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2011

1. Tình hình kinh doanh:

Năm 2011, tình hình kinh tế chung khó khăn, lạm phát cao, lãi suất vay vốn quá cao, mọi đơn vị khách hàng đều cắt giảm đầu tư, mua sắm, tiết giảm chi phí nên hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty không thuận lợi.

VNPT giảm hẳn đầu tư mua sắm; Các nhà khai thác di động chỉ có một số dự án chuyên đổi thiết bị, tổ chức đấu thầu thẻ cào muôn, chỉ triển khai vào nửa năm cuối; các VNPT Tỉnh, Thành phố hạn chế đầu tư mua sắm trang thiết bị, dịch vụ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của toàn công ty VTC.

Để đối phó với tình hình, Công ty đã triển khai thêm nhiều dịch vụ mới, tìm được một số khách hàng mới; nghiên cứu chế tạo và bắt đầu triển khai một số thiết bị, giải pháp mới; cắt giảm nhân sự không hiệu quả; theo đuổi một số dự án thầu quốc tế do VNPT làm chủ đầu tư; hạn chế vay vốn thương mại; kiểm soát kỹ dòng tiền để ngăn ngừa khả năng mất thanh khoản.

Tình hình quá khó khăn nên kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty không khả quan. Một số nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng doanh thu lợi nhuận toàn Công ty là VTC không thực hiện được một số hợp đồng bảo dưỡng do khách hàng cắt giảm; phải rút lui dự án lắp đặt phía Bắc do khả năng chi phí phát sinh nhiều; thủ tục thanh toán một số hợp đồng lắp đặt chưa hoàn tất, Công ty Đầu tư và phát triển công nghệ thiếu việc trong nửa năm đầu, Công ty Công nghệ Tích hợp có một số thiết bị tự chế tạo của ITE đã triển khai nhưng chưa xong thủ tục thanh toán.

2. Kết quả hoạt động:

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2011, đã thực hiện so với chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	Doanh thu hợp nhất toàn công ty ⁽¹⁾	93.455	72.722	61.788	66,12%	84,96%
II	LNTT hợp nhất toàn công ty ⁽²⁾	6.867	1.440	(6.989)		
III	LNST hợp nhất toàn công ty ⁽³⁾	5.325	1.324	(7.349)		
IV	LNST của công ty mẹ ⁽⁴⁾	4.620	787	(7.547)		

Ghi chú:

- (1) **Doanh thu hợp nhất toàn công ty** bao gồm doanh thu Công ty và các công ty con - công ty liên kết.
 (2) **LNTT hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận trước thuế hợp nhất.
 (3) **LNST hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận sau thuế hợp nhất.
 (4) **LNST của công ty mẹ** là tổng lợi nhuận sau thuế của công ty VTC và lợi nhuận từ các công ty con/công ty liên kết tính theo tỷ lệ góp vốn góp của VTC.

(xem chi tiết phụ lục I đính kèm).

II. CÔNG TY CP VIỄN THÔNG VTC

Đvt: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	Tổng doanh thu	85.170	62.281	29.029	34,08%	46,61%
	Doanh thu bảo dưỡng	12.000	5.000	5.651	47,09%	113,02%
	Doanh thu sửa chữa	3.055	2.495	1.608	52,64%	64,45%
	Doanh thu lắp đặt (dịch vụ kỹ thuật)	10.000	14.503	5.041	50,41%	34,76%
	Doanh thu thương mại	30.000	7.113	8.211	27,37%	115,44%
	Doanh thu hoạt động thương mại Thẻ	29.215	32.444	7.092	24,28%	21,86%
	Doanh thu cho thuê nhà trạm	800	726	726	90,75%	100,00%
	Doanh thu dịch vụ khác	100	-	-		
	Doanh thu khác	-	-	700		
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.300	213	(7.800)		
IV	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.225	106	(7.800)		

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

- Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng năm 2011 ghi nhận được 5.651 triệu đồng, đạt 47,09% kế hoạch, tăng 13% so với thực hiện năm 2010.

Công ty hoạt động mạnh trong việc bảo dưỡng BTS trong sáu tháng đầu năm. Ngoài bảo dưỡng BTS cho Trung tâm Vinaphone II như năm trước, Công ty đã thực hiện bảo dưỡng BTS cho Trung tâm Vinaphone III, Trung tâm Mobilefone IV, VI. Tuy nhiên do vào quý 4, một số hợp đồng với Vinaphone II không triển khai do điều kiện của khách hàng nên kế hoạch bảo dưỡng của Công ty không đạt.

- Doanh thu dịch vụ sửa chữa năm 2011 đạt 1.608 triệu đồng, chỉ đạt 52,64% kế hoạch cũng do các đơn vị giảm kinh phí.

- Doanh thu hoạt động lắp đặt năm 2011 là 5.042 triệu đồng, hoàn thành 50,41% kế hoạch năm. VTC làm thầu phụ cho HUAWEI thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lắp đặt thiết bị viễn thông gồm các dự án lắp 600 thiết bị truyền dẫn SDH của Viễn thông Điện lực, chuyển đổi thiết bị 2G-3G cho 150 trạm BTS thuộc dự án SWAP của Vinaphone II tại phía Nam, 500 trạm BTS Single RAN cho Vinaphone I tại phía Bắc.

Hai dự án SDH và SWAP 150 trạm thực hiện xong nhưng chưa hoàn tất được thủ tục thanh toán trong năm.

Dự án Single RAN gồm 500 trạm BTS, doanh thu theo hợp đồng khoảng 8 tỷ, công việc tương tự như dự án SWAP 150 trạm Vinaphone tại phía Nam nhưng do điều kiện thi công phía Bắc quá khó khăn, đi lại tốn kém chi phí do mỗi trạm phải lui tới quá nhiều lần, chủ nhà nơi đặt BTS thường gây trở ngại đối với tất cả các đơn vị thi công, nên Công ty phải rút lui, không thực hiện hợp đồng nữa, dẫn đến doanh thu lợi nhuận lắp đặt không đạt.

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại**

- Các khách hàng viễn thông đều cắt giảm đầu tư và thanh toán chậm, lãi suất ngân hàng quá cao là lý do Công ty hầu như ít hoạt động thương mại sản phẩm nhập khẩu.
- Doanh thu thương mại thể giảm so với kế hoạch, do phần lớn hợp đồng sản xuất thẻ cào Công ty TNHH Công nghệ Thông minh trong năm 2011 đã đủ hồ sơ năng lực kinh nghiệm, có thể tự ký kết trực tiếp được với khách hàng, không phải qua Công ty mẹ.

Định hướng trong năm của Ban Điều hành là tập trung thương mại sản phẩm và phần mềm của Công ty nghiên cứu chế tạo là chính gồm:

- Tham gia một số gói thầu lớn của Tập đoàn VNPT trong năm như CallCenter Miền Trung, Trung tâm Tính cước tập trung, Cung cấp thiết bị và thi công Lắp đặt Cáp quang biển tuyến Ba hòn-Phú quốc tỉnh Kiên giang(liên danh thầu với các đơn vị khác).
- Thương mại sản phẩm Tổng đài PABX ảo, là sản phẩm mới trong năm của Công ty nghiên cứu chế tạo. Chưa hoàn tất thủ tục thanh toán thiết bị đã lắp đặt sử dụng.

III. CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT

(Chi tiết xem phụ lục II)

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị như sau:

1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công Nghệ Thông Minh

Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	Tổng doanh thu	30.000	41.327	40.542	135,14%	98,10%
II	Lợi nhuận trước thuế	1.600	1.261	1.638	102,38%	129,90%
III	Lợi nhuận sau thuế	1.300	1.252	1.315	101,15%	105,03%

Hai quý 1&2 trong năm Công ty không có công việc do các nhà khai thác chưa triển khai các gói thầu cung cấp thẻ. Công ty chỉ bắt đầu có hợp đồng vào hai quý sau.

Doanh thu thẻ cào năm 2011 đạt 135,14% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 101,15% kế hoạch. Do áp lực cạnh tranh về giá bán thẻ cào ngày càng gay gắt, trong khi các chi phí đầu vào chính đều tăng như chi phí vật tư, chi phí vận chuyển giao hàng, chi phí lãi vay ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trên sản phẩm, làm cho tỷ lệ hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận không tương ứng với tỷ lệ hoàn thành doanh thu.

2. Công ty cổ phần Công Nghệ Tích Hợp (ITE)

Sản phẩm hiện có của Công ty Công nghệ Tích hợp là dịch vụ Color Ringback Tone, IP CallCenter, Tổng đài IP và Tổng đài IP PABX, Hệ thống trả trước Tổng đài cố định, Hệ thống giám sát trạm viễn thông, Tổng đài PABX ảo.

Tổng đài PABX ảo đã bắt đầu cung cấp cho Viễn thông Tỉnh sử dụng nhưng chưa xong thủ tục thanh toán.

Cty ITE cùng với VTC tham gia các gói thầu quốc tế.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2011 của công ty ITE:

Dvt: triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	Tổng doanh thu	2.500	1.936	9	0,36%	0,46%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.500	1.936	9	0,36%	0,46%
II	Lợi nhuận trước thuế	667	98	(1.224)		
III	Lợi nhuận sau thuế	500	73	(1.224)		

3. Công ty cổ phần công nghệ mạng Việt Thành Công- VTCN

Kết quả kinh doanh năm 2011: Công ty VTCN đã có lãi trong năm 2011.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	30% Lợi nhuận trước thuế	300	(290)	250	83,3%	
II	30% Lợi nhuận sau thuế	300	(290)	250	83,3%	

Nơi nhận:

- HĐQT
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

TRẦN VIỆT TÙNG

PHỤ LỤC 1: SỐ LIỆU KINH DOANH TOÀN CÔNG TY

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
I	Doanh thu	93.455	72.722	61.788	66,12%	84,96%
1	Công ty VTC	85.170	62.281	29.029	34,08%	46,61%
2	Công ty con - Công ty liên kết	32.500	43.263	40.551	124,77%	93,73%
3	Điều chỉnh doanh thu nội bộ	(24.215)	(32.822) ⁽¹⁾	(7.792) ⁽¹⁾		23,74%
II	Lợi nhuận trước thuế	6.867	1.440	(6.989)		
1	Công ty VTC	4.300	213	(7.800)		
2	Công ty con - Công ty liên kết	2.567	1.069	664	25,87%	62,11%
3	Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế		158	148 ⁽²⁾		93,67%
III	Lợi nhuận sau thuế	5.325	1.324	(7.349)		
1	Công ty VTC	3.225	106	(7.800)		
2	Công ty con - Công ty liên kết	2.100	1.060	341	16,24%	32,17%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế		158	110		69,62%
IV	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	4.620	787	(7.547)		
1	Công ty VTC	3.225	106	(7.800)		
2	Lãi (lỗ) công ty con – công ty liên kết chuyển về công ty mẹ	1.395	523	143	10,25%	27,34%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế		158	110 ⁽³⁾		69,62%

Ghi chú

⁽¹⁾ Loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa Công ty VTC và các công ty con.

⁽²⁾ Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế từ chênh lệch đánh giá lại tài sản Công ty STID khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.

⁽³⁾ Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế từ chênh lệch đánh giá lại tài sản Công ty STID khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.

PHU LUC 2. SỐ LIỆU KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Thực hiện 2011	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2010
A.	Doanh thu	32.500	43.263	40.551	124,77%	93,73%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	30.000	41.327	40.542	135,14%	98,10%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	2.500	1.936	9	0,36%	0,46%
B.	Lợi nhuận trước thuế	2.567	1.069	664	25,87%	62,11%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	1.600	1.261	1.638	102,38%	129,90%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	667	98	(1.224)		
3	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (LNNT x 30%) (1)	300	(290)	250	83,33%	
C.	Lợi nhuận sau thuế	2.100	1.060	341	16,24%	32,17%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	1.300	1.252	1.315	101,15%	105,03%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	500	98	(1.224)		
3	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (LNST x 30%) (1)	300	(290)	250	83,33%	
D	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	1.395	523	143	9,89%	27,34%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh (60% vốn) (2)	780	751	789	101,15%	105,03%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (73% vốn) (2)	315	62	(896)		
3	C.ty Công nghệ mạng Việt thành công (30% vốn) (1)	300	(290)	250	83,33%	

Ghi chú

(1): Không hợp nhất 100% doanh thu và lợi nhuận năm của VTCN, chỉ ghi nhận khoản lãi (lỗ) năm của VTCN tương ứng với số vốn góp của Công ty VTC (30%) vào kết quả kinh doanh của Công ty VTC.

(2): Lãi (lỗ) ghi nhận cho công ty mẹ theo tỷ lệ vốn góp của Công ty VTC vào công ty con/Công ty liên kết.